TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung
giữa chị D, anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 11-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Địa chỉ liên hệ: Số nhà 137/14 Thoại Ngọc Hầu, quận T, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 48/15/79 đường Song Hành, thị trấn H, huyện H, thành phố H.

(Chị D, anh H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hải N, huyện Hải Hậu,

tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh H được thời gian thì cùng vào thành phố Hồ Chí Minh làm kinh tế. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau. Từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D làm đơn xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị D và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14-11-2013. Hiện cháu D đang do anh H nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của cháu D, cháu D xin ở với ai chị cũng nhất trí. Nếu cháu D ở với chị, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị D và anh H không có tài sản, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn H có lời khai phù hợp với lời khai của chị D về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng cũng như mâu thuẫn của vợ chồng. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung. Anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung như chị D trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phám và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung, giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị D phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 1.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải N đăng ký kết hôn ngày 29/3/2013. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 01/2022 đến nay, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay chị D yêu cầu xin được ly hôn, anh H đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau, đến nay chị D và anh H đã có thời gian sống ly thân lâu, nhưng cả hai người không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14/11/2013, hiện đang do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của anh H xin được nuôi dưỡng cháu D, chị D nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Văn H thì thấy: Cháu Nguyễn Thanh D đang do anh H nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, cháu D cũng có đơn xin được ở với anh H. Do vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của cháu D, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thanh D cho anh H nuôi dưỡng và cần buộc chị Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi) như đề nghị của anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ của vợ chồng: Chị D và anh H thống nhất, vợ chồng không có sản chung và công nợ chung nên về tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14/11/2013 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng (hiện anh H đang nuôi dưỡng cháu D). Chị

Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn H mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006468 ngày 03-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị D còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải N;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái